TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H.H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa **chị A** và **anh C**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **H.H**.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **H.H**, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST – HNGĐ, ngày 23/5/2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim A**, sinh năm 1999; địa chỉ: xóm 1, xã **H.P**, huyện **H.H**, tỉnh Nam Định; "có đơn xin vắng mặt";

Bị đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 1, xã **H.P**, huyện **H.H**, tỉnh Nam Định; "có đơn xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Nguyễn Kim A** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Kim A** và anh **Phạm Văn C** tự do tìm hiểu và tự nguyên kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã **H.P**, huyện **H.H**, tỉnh Nam Định vào ngày 31/10/2017. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng nhà bố mẹ **anh C** nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và do **anh C** không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, phá tán tài sản kinh tế gia đình. **Chị A** có khuyên bảo

anh C nhiều lần nhưng có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay **chị A** nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh **Phạm Văn C**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Phạm Phương C** sinh ngày 28/8/2018, hiện cháu Chi đang ở cùng **chị A**. Khi ly hôn, **chị A** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu **anh C** cấp dưỡng. Từ khi sinh con đến nay **anh C** không có trách nhiệm với con. Hiện nay **chị A** đang bán hàng online tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/tháng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 02/6/2023, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh **Phạm Văn C** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Việc **anh C** và **chị A** tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H.P** vào ngày 31/10/2017 như **chị A** là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, nhưng khoảng 4 năm nay không hạnh phúc. Nguyên nhân là do **anh C** chơi bời phá tán tài sản của gia đình, không quan tâm đến vợ con. Đầu năm 2019, **chị A** đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. **Anh C** đã nhiều lần đến đón mẹ con **chị A** về nhưng **chị A** không về, anh cũng đã nhờ hai bên gia đình khuyên bảo **chị A** để vợ chồng đoàn tụ, chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với **chị A**, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên không đồng ý ly hôn **chị A**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như **chị A** trình bày. Khi ly hôn, **anh C** nhận nuôi con chung, không yêu cầu **chị A** cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm shipper trên địa bàn huyện **H.H**, thu nhập bình quân khoảng 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên **anh C** không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Kim A** và anh **Phạm Văn C** là hợp pháp vì hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H.P** vào ngày 31/10/2017. **Chị A** và **anh C** đều thừa nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng

quan điểm và do **anh C** không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, phá tán tài sản kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân 4 năm nay. Nay **chị A** xin ly hôn, **anh C** không nhất trí ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của **chị A** thấy: Thực tế cuộc sống vợ chồng **chị A** và **anh C** không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ lâu; nguyên nhân là do **anh C** không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, phá tán tài sản kinh tế gia đình, **chị A** đã khuyên bảo **anh C** nhiều nhưng không có kết quả, khi **chị A** đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2019 đến nay, **anh C** có đến đón **chị A** về nhưng **chị A** không về, người thân cũng đã phân tích hòa giải nhưng anh chị vẫn không đoàn tụ. **Anh C** muốn đoàn tụ nhưng lại không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy cuộc sống vợ chồng **chị A** và **anh C** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị A** đối với **anh C**.

[3] Về con chung: **Chị A** và **anh C** có 01 con chung là cháu **Phạm Phương C**, sinh ngày 28/8/2018, hiện cháu đang ở cùng **chị A**. Khi ly hôn, **chị A** và **anh C** đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu người kia cấp dưỡng. **Chị A** trình bày hiện chị đang bán hàng online thu nhập bình quân 15.000.000đồng/tháng, **anh C** trình bày hiện anh đang làm shipper giao hàng thu nhập bình quân 7.000.000đồng/tháng, nhưng cả hai người đều không có tài liệu chứng cứ, chứng minh mức thu nhập. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét đến điều kiện tốt nhất cho con chung phát triển. Xét thấy, con chung của **chị A** và **anh C** là con gái; do **chị A** nuôi dưỡng từ nhỏ, **anh C** không quan tâm chăm sóc con cùng **chị A**; hiện nay con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn, căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét thấy cần giao con chung cho **chị A** tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và tâm sinh lý của trẻ nhỏ, **anh C** không phải cấp dưỡng nuôi con; cả hai người có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị **Nguyễn Kim A** phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều

229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Kim A** và anh **Phạm Văn C**.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Phạm Phương C**, sinh ngày 28/8/2018 cho chị **Nguyễn Kim A** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên trừ trường hợp các bên có yêu cầu khác. Anh **Phạm Văn C** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. **Chị A** và **anh C** có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Hiện con chung đang ở cùng **chị A**.

3. Về án phí: Chị **Nguyễn Kim A** phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006688 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **H.H**. **Chị A** đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị **Nguyễn Kim A**, bị đơn anh **Phạm Văn C** có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện **H.H**;
- Chi cục THADS huyện **H.H**;
- UBND xã **H.P**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng